

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC  
NGÀNH THÚ Y**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
Mã số học phần: 330194**

**I. Thông tin về học phần**

**Tên học phần:** Ngoại khoa thú y

**Tên Tiếng anh:** Veterinary surgery

**Đơn vị phụ trách:** Bộ môn: Chăn nuôi Thú y  
Khoa: Nông nghiệp-Thủy sản

**Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành)

Phân bố thời gian: 10 tuần (4 tuần đầu học lý thuyết và 6 tuần kế tiếp học thực hành, 4 tiết lý thuyết/tuần và 5 tiết thực hành/tuần)

**Học kỳ:** VIII (học kỳ II năm thứ 4)

**Các giảng viên phụ trách học phần:**

- GV phụ trách chính: Nguyễn Thị Thu Hồng (SĐT: 0908866309; Email: thuhong2260@gmail.com)

- GV phụ trách chính: Nguyễn Thị Anh Thu (SĐT: 0985 019 877; Email: anhthucnty@tvu.edu.vn)

**Điều kiện tham gia học tập học phần**

- Môn học tiên quyết: *X-quang siêu âm, Dược lý thú y, Dịch tễ học thú y, Sinh lý bệnh, Miễn dịch học thú y, Chẩn đoán bệnh thú y*

- Môn học song song: Không

**Học phần thuộc khối kiến thức**

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

**Ngôn ngữ giảng dạy:** tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh**

- Lần thứ: 2

- Ngày hiệu chỉnh: 10/5/2017

- Lý do và nội dung hiệu chỉnh:

(a) Thiết kế mới theo chương trình cải tiến AUN-QA (version 2018)

(b) Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Qui định của Trường Đại học Trà Vinh: cập nhật nội dung, PPGD tích cực và Rubric đánh giá.

**III. Mô tả học phần**

Môn học giúp sinh viên biết những nguyên tắc sử dụng các dụng cụ ngoại khoa, nguyên tắc sự chảy máu, phương pháp cầm máu, khử trùng và chẩn đoán các dạng nhiễm trùng, các bệnh ngoại khoa thường gặp, điều trị, mổ và may vết thương.

## VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: sinh viên phải tham dự ít nhất 80% cho phần lí thuyết và 100% cho phần thực hành.

- Chuẩn bị cho bài giảng: sinh viên phải đọc các tài liệu do giảng viên cung cấp; trả lời các câu hỏi giảng viên đặt ra, thảo luận nhóm để giải quyết vấn đề tại lớp.

- Thái độ: tích cực tham gia đặt câu hỏi, tích cực thảo luận vấn đề, lắng nghe nghiêm túc

## VII. Đánh giá và cho điểm

1. **Thang điểm:** 10

3. **Trọng số**

*Đánh giá quá trình: 50% thi cuối kỳ; 50% điểm quá trình (thuyết trình, kiểm tra thực hành)*

## VIII. Nội dung môn học

1. **Nội dung cơ bản, cốt lõi tối thiểu (chiếm khoảng 80% thời lượng giảng dạy):**

Môn học nhằm giúp cho người học (i) có một kiến thức về kỹ thuật ngoại khoa (ii) dụng cụ sử dụng trong ngoại khoa (iii) phương pháp điều trị bằng ngoại khoa

2. **Nội dung cập nhật, giới thiệu thêm (chiếm khoảng 20% thời lượng giảng dạy):**

Kỹ năng trình bày trước đám đông và kỹ năng làm việc nhóm

Chương	CELOs	Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá
Bài 1. Sự lành sẹo của vết thương	CELO1	Câu hỏi ngắn	Câu hỏi: các giai đoạn của sự lành sẹo
Bài 2. Giới thiệu dụng cụ phẫu thuật	CELO1	Câu hỏi ngắn	Câu hỏi: mô tả cách nhận dạng các dụng cụ ngoại khoa
Bài 3. Nguyên tắc vô trùng phẫu thuật	CELO1	Câu hỏi ngắn	Câu hỏi: các bước chuẩn bị cho vô trùng dụng cụ
Bài 4. Kim và chỉ trong phẫu thuật	CELO1	Câu hỏi ngắn	Câu hỏi: nêu các loại kim và chỉ được dùng trong phẫu thuật
Bài 5. Gây mê và gây tê	CELO 1	Câu hỏi ngắn	Câu hỏi: các giai đoạn của sự gây mê
Báo cáo chuyên đề	CLEO 1, 2, 3, 4, 5, 7	Thuyết trình	Các trường hợp ứng dụng của ngoại khoa

**Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMD của học phần**

Các KQHTMD của HP	Thuyết trình (25 %)	Thực hành (25%)	Thi cuối kỳ (50 %)
CELO1	X		X
CELO2	X		X

	4.4 Sự lựa chọn chỉ may	
	<b>Bài 5. Gây mê và gây tê</b>	
	5.1 Mục đích của việc sử dụng thuốc mê	
	5.2 Thuốc bổ túc thuốc mê	
	5.3 Gây mê toàn thân	
	5.4 Thuốc mê tiêm	
	5.5 Gây tê màng cứng	
3	<b>Báo cáo chuyên đề</b>	CLEO1,2,3,4,5,6

### B. Phần thực hành (6 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMD của học phần
1	Bài 1: Giới thiệu về dụng cụ sử dụng trong ngoại khoa thú y	CLEO 1, 2,5, 5, 6, 7
2	Bài 2: Thực hành các kiểu may vết thương trong ngoại khoa	CLEO 1, 2, 3, 4,5, 6, 7
3	Bài 3: Thực hành gây mê, gây tê	CLEO 1, 2, 3, 4,5, 6, 7
4	Bài 4: Thực hành phẫu thuật thiên chó đực	CLEO 1, 2, 3, 4,5, 6, 7
5	Bài 5: Thực hành phẫu thuật thiên chó cái	CLEO 1, 2, 3, 4,5, 6, 7
6	Bài 6: Thực hành phẫu thuật cắt ruột thừa	CLEO 1, 2, 3, 4,5, 6, 7

### X. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

#### ❖ Tiếng Việt

1. Lê Văn Thọ, 1994. *Bài giảng ngoại khoa*. Đại học Nông lâm TP HCM.
2. Dương Quang Diệu, 1999. *Kỹ thuật phẫu thuật gia súc*. NXB NN Hà Nội
3. Huỳnh Văn Kháng, 2003. *Bài giảng bệnh ngoại khoa gia súc*. ĐHNHI HN
4. Nguyễn Văn Biện, 2000. *Bài giảng bệnh ngoại khoa gia súc*. ĐH Cần Thơ

#### ❖ Tiếng Anh

1. M. Joseph Bojrab, Don Ray Waldron, James P. Toombs, 2014. *Current Techniques in Small Animal Surgery*, 5<sup>th</sup> Edition.
2. Theresa Fossum, 2012. *Small Animal Surgery*, 4<sup>th</sup> Edition.
3. Spencer A. Johnston, Karen M. Tobias, 2017. *Veterinary Surgery: Small Animal*, 2<sup>nd</sup> Edition.

**PHỤ LỤC**  
**PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN QUÁ TRÌNH CỦA SINH VIÊN**

**A. THÔNG TIN CỦA GIẢNG VIÊN**

1. Họ và tên giảng viên đánh giá: .....
2. Chức danh, học vị: .....
3. Đơn vị công tác: .....
4. Họ và tên sinh viên: .....MSSV: .....
5. Lớp: .....Ngành: .....
6. Môn học: .....MSMH: .....

**B. ĐÁNH GIÁ VỀ SINH VIÊN:**

**Rubric 1: Đánh giá thuyết trình (100%)**

<i>Tiêu chí</i>	<i>Trọng số (%)</i>	<i>Tốt 100%</i>	<i>Khá 75%</i>	<i>Trung bình 50%</i>	<i>Kém 0%</i>	<i>Trọng số đạt được</i>
Phong cách thuyết trình	<b>30</b>	Tự tin, giọng nói dễ nghe, thu hút mạch lạc	Khá tự tin, giọng nói khá dễ nghe, mạch lạc	Tương đối tự tin, giọng nói tương đối dễ nghe, khá mạch lạc	Không tự tin, giọng nói không rõ, không mạch lạc	
Trả lời câu hỏi	<b>20</b>	Giải thích và lập luận rõ ràng, hiệu quả vấn đề	Giải thích khá rõ ràng, còn vài sai sót trong lập luận	Giải thích tương đối rõ ràng, còn sai sót quan trọng trong lập luận	Không giải thích được	
Trình bày	<b>30</b>	Trình bày ngắn gọn, nhấn mạnh phần quan trọng, có minh họa	Trình bày khá ngắn gọn, nhấn mạnh một số phần quan trọng, có giải thích, minh họa	Trình bày tương đối ngắn gọn, chưa nhấn mạnh một số phần quan trọng, chưa giải thích, minh họa	Trình bày quá nhiều chữ, không logic, không có hình ảnh minh họa, giải thích	
Kỹ năng làm việc nhóm	<b>20</b>	Có sự phối hợp tốt trong	Có sự phối hợp khá tốt	Có sự phối hợp tương đối trong	Không có sự phối hợp trong lúc	

<b>TỔNG CỘNG</b>						

....., ngày.....tháng.....năm .....

**Giảng viên đánh giá**  
(Ký & ghi rõ họ tên)